

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình môn học GDQP&AN

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc các học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho 320 học sinh các chuyên ngành bậc Trung cấp của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức học tập tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 04/8/2025 đến ngày 09/8/2025 trong năm học 2025-2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trường CĐ.CNBN
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT,TTQPAN (P.03)



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ TRUNG CẤP - TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

(Kèm QĐ số: 207 /QĐ - TTQPAN ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm GDQP&AN)

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
*	Lớp: Bảo trì và sửa chữa ô tô K42B1							
1	1	2455201590202	Trần Văn An	21/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
2	2	2455201590206	Nguyễn Đức Anh	04/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
3	3	2455201590205	Lê Nhật Anh	01/02/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
4	4	2455202270086	Trần Tùng Anh	18/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
5	5	2455201590209	Trần Thái Bình	13/12/2008	Bắc Ninh	Nam	5.4	
6	6	2455201590210	Nguyễn Thanh Cường	16/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
7	7	2455201590218	Huỳnh Đăng Dũng	05/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
8	8	2455201590219	Nguyễn Đức Duy	03/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.5	
9	9	2455201590216	Nguyễn Văn Đạt	01/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
10	10	2455201590217	Đoàn Đại Đức	01/02/2009	Lạng Sơn	Nam	7.0	
11	11	2455201590221	Nguyễn Đức Hoàng Hải	02/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
12	12	2455201590222	Nguyễn Hồng Hải	09/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.6	
13	13	2455201590227	Nguyễn Mạnh Hiếu	25/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
14	14	2455201590231	Phạm Ngọc Văn Hoàng	06/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
15	15	2455201590235	Nguyễn Quang Huy	07/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
16	16	2455201590236	Chu Chí Huy	01/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
17	17	2455201590239	Nguyễn Trung Kiên	05/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
18	18	2455201590238	Vương Minh Khôi	14/02/2009	Bắc Ninh	Nam	7.6	
19	19	2455201590241	Vũ Hoàng Long	16/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
20	20	2455201590250	Trần Quang Phúc	30/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
21	21	2455201590254	Trương Văn Sơn	12/02/2008	Bắc Ninh	Nam	7.1	
22	22	2455201590255	Nguyễn Văn Sỹ	09/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
23	23	2455201590267	Đỗ Văn Tiền	03/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
24	24	2455201590266	Nguyễn Văn Tiến	04/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
25	25	2455201590265	Dương Văn Tiến	17/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
26	26	2455201590258	Lê Đức Thái	16/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	

STT		MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
27	27	2455201590260	Nguyễn Đức	Thắng	23/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
28	28	2455201590264	Nguyễn Công	Thuận	04/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
29	29	2455201590274	Nguyễn Tuấn	Việt	30/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
*	Lớp: Bảo trì và sửa chữa ô tô K42B2								
30	1	2455201590203	Nguyễn Nhật	Anh	18/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
31	2	2455201590204	Nghiêm Duy	Anh	27/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
32	3	2455201590220	Nguyễn Văn	Hải	20/09/2008	Bắc Ninh	Nam	6.1	
33	4	2455201590223	Nguyễn Văn	Hiệp	09/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
34	5	2455201590225	Vương Trung	Hiếu	28/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
35	6	2455201590226	Nguyễn Minh	Hiếu	25/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
36	7	2455201590233	Ngô Thế	Huy	25/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
37	8	2455201590234	Nguyễn Sỹ	Huy	18/04/2009	Bắc Ninh	Nam	5.8	
38	9	2455201590232	Đoàn Duy	Hung	29/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
39	10	2455201590237	Trần Đình	Khoa	17/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
40	11	2455201590240	Nguyễn Trọng	Long	19/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
41	12	2455201590242	Nguyễn Văn	Lượng	04/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
42	13	2455201590243	Bùi Hoàng Đức	Minh	19/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
43	14	2455201590244	Trần Trọng Anh	Nam	11/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
44	15	2455201590245	Nguyễn Hoàng	Nam	30/12/2008	Bắc Ninh	Nam	7.3	
45	16	2455201590246	Đình Quang	Nghị	08/05/2009	Hưng Yên	Nam	7.1	
46	17	2455201590248	Vương Quốc	Nguyễn	07/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
47	18	2455201590249	Nguyễn Tiến Triệu	Phong	24/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
48	19	2455201590252	Đoàn Đình	Quỳnh	31/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
49	20	2455201590253	Nguyễn Hoàng	Sơn	20/11/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7	
50	21	2455201590271	Đỗ Văn Thanh	Tuấn	14/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
51	22	2455201590257	Nguyễn Sỹ	Thái	12/04/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7	
52	23	2455201590262	Nguyễn Tiến	Thảo	22/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
53	24	2455201590259	Phạm Thế	Thắng	13/05/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
54	25	2455201590268	Lê Công Lâm	Trúc	14/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
55	26	2455201590269	Lê Đắc	Trung	05/08/2008	Bắc Ninh	Nam	7.0	
56	27	2455201590273	Nguyễn Đình	Việt	14/02/2009	Bắc Ninh	Nam	5.6	
57	28	2455201590275	Phạm Trọng	Vinh	13/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
58	29	2455201590276	Lê Đức Vương	18/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
* Lớp: Cắt gọt kim loại K42B1								
59	1	2455201210167	Tạ Duy Bình	30/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
60	2	2455201210169	Nguyễn Anh Dũng	30/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	
61	3	2455201210171	Nguyễn Đức Hải	31/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
62	4	2455201210173	Nguyễn Thanh Hiếu	26/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
63	5	2455201210174	Đàm Hữu Huân	19/09/2003	Bắc Ninh	Nam	8.2	
64	6	2455201210178	Nguyễn Nhật Huy	15/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
65	7	2455201210175	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
66	8	2455201210182	Nguyễn Văn Tuấn Nghĩa	11/09/2008	Bắc Ninh	Nam	6.1	
67	9	2455201210185	Đoàn Trung Nguyên	23/10/2008	Bắc Ninh	Nam	6.3	
68	10	2455201210188	Nguyễn Hải Phong	28/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
69	11	2455201210190	Hà Minh Quốc	04/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
70	12	2455201210192	Nguyễn Hải Sơn	15/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
71	13	2455201210198	Ngô Thế Tú	06/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
72	14	2455201210195	Ngô Đình Minh Thành	16/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.6	
* Lớp: Cắt gọt kim loại K42B2								
73	1	2455201210166	Nguyễn Kim Bảo	28/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
74	2	2455201210172	Phạm Tiến Hải	11/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
75	3	2455201210177	Đào Đình Huy	30/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
76	4	2455201210176	Nguyễn Thực Hưng	31/01/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
77	5	2455201210180	Trần Thành Long	21/12/2009	Bắc Ninh	Nam	5.4	
78	6	2455201210179	Nguyễn Thành Long	14/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
79	7	2455201210183	Nguyễn Thế Ngọc	16/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
80	8	2455201210184	Nguyễn Minh Nguyên	20/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
81	9	2455201210187	Nguyễn Kim Phong	10/08/2009	Bắc Ninh	Nam	5.6	
82	10	2455201210191	Nguyễn Duy Quốc	26/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.5	
83	11	2455201210199	Vũ Đình Tùng	11/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
84	12	2455201210194	Nguyễn Quang Thắng	15/03/2008	Bắc Ninh	Nam	6.4	
85	13	2455201210200	Nguyễn Duy Việt	04/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
* Lớp: Công nghệ thông tin K42B1								
86	1	2454802020316	Nguyễn Duy Anh	09/12/2009	Bắc Ninh	Nam	5.4	

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
87	2	2454802020315	Nguyễn Đình Minh	Anh	09/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
88	3	2454802020320	Nguyễn Nhật	Ánh	02/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
89	4	2454802020322	Nghiêm Thị Diệu	Châu	18/08/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
90	5		Nguyễn Hà	Chi	01/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.3
91	6	2454802020324	Nguyễn Thế	Dân	30/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5
92	7	2454802020329	Đàm Khánh	Duy	06/11/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7
93	8	2454802020328	Ngô Thùy	Dương	09/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
94	9	2454802020326	Trần Tiến	Đạt	07/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
95	10	2454802020325	Lê Hải	Đăng	27/09/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7
96	11	2454802020330	Ngô Văn	Hào	12/02/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2
97	12	2454802020331	Nguyễn Nghĩa	Hiệp	14/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1
98	13	2454802020335	Đỗ Gia	Huy	11/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
99	14	2454802020334	Nguyễn Tuấn	Hưng	07/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
100	15	2454802020339	Nguyễn Trung	Kiên	23/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1
101	16	2454802020340	Vũ Tuấn	Kiệt	02/12/2009	Hà Nội	Nam	7.4
102	17	2454802020341	Nguyễn Thư	Kỳ	06/12/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
103	18	2454802020342	Phạm Thùy	Linh	08/02/2008	Bắc Ninh	Nữ	7.0
104	19	2454802020346	Nguyễn Khánh	Ly	09/04/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
105	20	2454802020350	Đỗ Trung	Nghĩa	14/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.1
106	21	2454802020352	Nguyễn Khôi	Nguyên	24/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
107	22	2454802020354	Quách Yến	Nhi	23/01/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
108	23	2454802020359	Trần Minh	Quân	17/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2
109	24	2454802020372	Đỗ Anh	Tuấn	06/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.2
110	25	2454802020373	Ứng Sỹ	Tuyên	11/08/2009	Bắc Ninh	Nam	5.8
111	26	2454802020363	Nguyễn Thị	Thi	30/01/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.3
112	27	2454802020364	Nguyễn Thế	Thịnh	27/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
113	28	2454802020365	Nguyễn Thị	Thu	20/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.2
114	29	2454802020369	Diêm Văn	Trung	06/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.6
115	30	2454802020371	Đỗ Thiện	Trường	02/02/2008	Bắc Ninh	Nam	6.4
* Lớp: Công nghệ thông tin K42B2								
116	1	2454802020318	Thân Thị Quế	Anh	18/03/2008	Bắc Ninh	Nữ	6.4
117	2	2454802020317	Nguyễn Tuấn	Anh	11/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
118	3	2454802020321	Nguyễn Phụng	Bảo	11/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
119	4	2454802020323	Lê Ngọc	Châu	19/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
120	5	2454802020327	Giáp Tiến	Đạt	27/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
121	6	2454802020333	Vũ Minh	Hiếu	26/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5
122	7	2454802020337	Nguyễn Thế	Huy	27/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
123	8	2454802020336	Nguyễn Hà Gia	Huy	26/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5
124	9	2454802020338	Nguyễn Quang	Huy	18/07/2008	Bắc Ninh	Nam	7.0
125	10	2454802020345	Nguyễn Thị	Linh	18/03/2008	Bắc Ninh	Nữ	6.4
126	11	2454802020343	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.6
127	12	2454802020347	Nguyễn Văn	Minh	12/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
128	13	2454802020349	Dương Phú Nhật	Minh	17/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
129	14	2454802020348	Nguyễn Đăng	Minh	29/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4
130	15	2454802020351	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	28/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
131	16	2454802020353	Vũ Xuân	Nguyên	28/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
132	17	2454802020355	Nguyễn Phương	Nhi	18/09/2008	Bắc Ninh	Nữ	7.0
133	18	2454802020356	Nguyễn Tuấn	Phát	29/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2
134	19	2454802020357	Chu Hiếu	Phong	04/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.7
135	20	2454802020360	Nghiêm Anh	Quân	19/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1
136	21	2454802020361	Bùi Ngọc	Quỳnh	07/07/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
137	22	2454802020362	Ngô Thị Phương	Thảo	11/07/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
138	23	2454802020368	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/03/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
139	24	2454802020370	Nguyễn Quốc	Trung	15/02/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1
140	25	2454802020374	Nguyễn Phương	Uyên	26/08/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.1
141	26	2454802020375	Nguyễn Khánh	Vân	21/12/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.0
142	27	2454802020376	Nghiêm Thị	Yến	16/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.1
* Lớp: Điện công nghiệp K42B1								
143	1	2455202270003	Nguyễn Hải	Anh	16/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4
144	2	2455202270006	Ngô Quốc	Anh	07/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
145	3	2455202270316	Đỗ Khắc	Công	20/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
146	4	2455202270008	Nguyễn Việt	Châu	15/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
147	5	2455202270010	Nguyễn Văn	Chiến	17/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
148	6	2455202270021	Nguyễn Ngọc	Duy	31/01/2008	Bắc Ninh	Nam	6.4

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
149	7	2455202270020	Nguyễn Đăng Dương	13/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
150	8	2455202270016	Dương Thành Đạt	15/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
151	9	2455202270014	Đỗ Văn Đạt	12/02/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
152	10	2455202270012	Nguyễn Văn Đăng	13/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
153	11	2455202270023	Nguyễn Đức Hải	03/12/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7	
154	12	2455202270025	Vũ Đăng Hiền	21/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
155	13	2455202270030	Lê Minh Hiếu	26/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
156	14	2455202270027	Nguyễn Trung Hiếu	28/01/2008	Bắc Ninh	Nam	6.2	
157	15	2455202270031	Đặng Minh Hiếu	06/11/2008	Bắc Ninh	Nam	6.2	
158	16	2455202270039	Mẫn Đức Huy	17/07/2008	Bắc Ninh	Nam	6.7	
159	17	2455202270040	Phạm Văn Khải	30/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
160	18	2455202270045	Nguyễn Thành Long	23/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
161	19	24552022700317	Nguyễn Văn Lợi	11/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
162	20	2455202270048	Nguyễn Thế Mạnh	10/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
163	21	2455202270049	Bùi Xuân Tuấn	27/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
164	22	2455202270055	Đỗ Thế Phong	23/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
165	23	2455202270056	Nguyễn Thị Phương	03/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
166	24	2455202270061	Nguyễn Đức Tâm	05/02/2009	Bắc Ninh	Nam	5.5	
167	25	2455202270062	Nguyễn Đăng Tân	15/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
168	26	2455202270074	Phan Văn Tuấn	26/04/2003	Bắc Ninh	Nam	8.3	
169	27	2455202270073	Trần Văn Tuấn	28/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
170	28	2455202270066	Nguyễn Công Thành	17/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
171	29	2455202270064	Nguyễn Thực Thăng	08/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
172	30	2455202270068	Phạm Công Thịnh	16/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
173	31	2455202270077	Nguyễn Công Vinh	29/11/2009	Bắc Ninh	Nam	5.7	
*	Lớp: Điện công nghiệp K42B2							
174	1	2455202270005	Đình Quốc Anh	20/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
175	2	2455202270001	Nguyễn Hoàng Anh	23/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
176	3	2455202270007	Phạm Công Tuấn Anh	12/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
177	4	24552022700320	Hoàng Trần Gia Bảo	24/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
178	5	2455202270009	Nguyễn Phương Châu	08/05/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
179	6	2455202270019	Nguyễn Đức Dũng	10/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	

STT		MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
180	7	2455202270011	Chí Thành	Đại	02/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
181	8	2455202270017	Nguyễn Ngọc	Đức	06/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
182	9	2455202270018	Trịnh Văn	Đức	02/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
183	10	2455202270026	Nguyễn Trọng	Hiệp	24/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
184	11	2455202270029	Phạm Công	Hiếu	10/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
185	12	2455202270032	Nguyễn Văn	Hiếu	11/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
186	13	2455202270034	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	01/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
187	14	2455202270037	Ngô Văn	Hưng	11/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
188	15	2455202270042	Nguyễn Bảo	Khánh	04/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
189	16	2455202270044	Trần Sỹ	Long	14/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
190	17	2455202270046	Nguyễn Văn	Lượng	06/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
191	18	2455202270047	Lưu Văn Thành	Mạnh	22/06/2009	Bắc Ninh	Nam	8.0	
192	19	2455202270050	Nguyễn Ngọc	Nam	06/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
193	20	2455202270051	Nguyễn Duy	Nam	26/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
194	21	2455202270054	Ma Thiện	Phong	27/07/2009	Thái Nguyên	Nam	7.1	
195	22	2455202270058	Nguyễn Mạnh	Quốc	12/05/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
196	23	2455202270060	Nguyễn Nhân	Son	25/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
197	24	2455202270063	Nguyễn Đức	Tề	05/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
198	25	2455202270071	Nguyễn Mạnh	Tiền	01/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
199	26	2455202270070	Trần Nguyễn	Tiến	10/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
200	27	2455202270072	Nguyễn Hữu	Tuấn	04/01/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
201	28	2455202270075	Vũ Bá	Tùng	28/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
202	29	2455202270065	Nguyễn Xuân	Thắng	06/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
203	30	2455202270067	Bùi Ngọc	Thiện	27/03/2009	Phú Thọ	Nam	6.4	
204	31	2455202270069	Vũ Ngọc	Thịnh	08/02/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
205	32	2455202270078	Huỳnh Văn	Vũ	19/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
* Lớp: Điện tử công nghiệp K42B1									
206	1	2455202270083	Nguyễn Tuấn	Anh	14/09/2008	Bắc Ninh	Nam	6.3	
207	2	2455202270089	Lê Danh	Chiến	14/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.5	
208	3	2455202270096	Phạm Đức	Doanh	29/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
209	4	2455202270101	Nguyễn Văn	Duy	20/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
210	5	2455202270098	Nguyễn Thành	Dương	25/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.8	

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
211	6	2455202270093	Nguyễn Tiến Đạt	18/02/2009	Bắc Ninh	Nam	7.7	
212	7	2455202270095	Nguyễn Lưu Khang Định	30/10/2008	Bắc Ninh	Nam	7.2	
213	8	2455202270097	Phan Văn Đông	21/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
214	9	2455202270110	Tổng Việt Hoàn	30/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
215	10	2455202270112	Nguyễn Đức Hùng	21/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
216	11	2455202270118	Nguyễn Khắc Gia Huy	10/10/2009	Ninh Bình	Nam	6.4	
217	12	2455202270119	Nguyễn Ngọc Huyền	26/08/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
218	13	2455202270115	Nguyễn Trọng Hưng	02/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
219	14	2455202270114	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng	22/04/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
220	15	2455202270124	Nguyễn Hoàng Linh	07/10/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
221	16	2455202270126	Tổng Khánh Ly	03/01/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.2	
222	17	2455202270127	Nguyễn Văn Mạnh	24/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
223	18	2455202270129	Dương Văn Minh	13/07/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
224	19	2455202270132	Nguyễn Ngọc Nam	28/02/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
225	20	2455202270134	Hà Văn Nhân	09/09/2008	Phú Thọ	Nam	6.3	
226	21	2455202270136	Nguyễn Hồng Nhung	13/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
227	22	2455202270140	Lê Minh Quân	30/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
228	23	2455202270155	Nguyễn Hải Tú	10/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
229	24	2455202270153	Nguyễn Thành Trung	09/03/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
230	25	2455202270158	Nguyễn Thị Hải Uyên	05/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
* Lớp: Điện tử công nghiệp K42B2								
231	1	2455202270081	Nguyễn Hùng Anh	11/01/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4	
232	2	2455202270082	Nguyễn Công Bảo Anh	30/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
233	3	2455202270087	Ngô Văn Trí Bảo	24/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
234	4	2455202270094	Nguyễn Trịnh Dinh	27/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
235	5	2455202270104	Đỗ Minh Duy	20/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
236	6	2455202270100	Trương Công Dương	25/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
237	7	2455202270106	Nguyễn Văn Hiếu	07/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
238	8	2455202270108	Phùng Quang Hiếu	26/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
239	9	2455202270109	Nguyễn Thị Hòa	11/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
240	10	2455202270111	Lê Văn Hoàng	23/09/2008	Bắc Ninh	Nam	7.1	
241	11	2455202270116	Phùng Nhật Huy	22/05/2009	Hải Phòng	Nam	7.1	

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
242	12	2455202270121	Ngô Anh	Khoa	06/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
243	13	2455202270123	Nguyễn Quang	Linh	26/12/2009	Bắc Ninh	Nam	6.6
244	14	2455202270128	Nguyễn Duy	Minh	06/05/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
245	15	2455202270130	Nguyễn Văn	Nam	28/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
246	16	2455202270133	Lê Chí	Nghĩa	08/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2
247	17	2455202270135	Nguyễn Thiện	Nhân	22/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
248	18	2455202270139	Ngô Minh	Quân	30/01/2008	Bắc Ninh	Nam	6.1
249	19	2455202270144	Trần Hồng	Son	31/07/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
250	20	2455202270146	Vũ Hữu	Tăng	26/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
251	21	2455202270145	Ngô Thế	Tấn	03/10/2008	Bắc Ninh	Nam	7.1
252	22	2455202270147	Nguyễn Xuân	Thái	09/05/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
253	23	2455202270149	Trần Thanh	Thảo	27/07/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
254	24	2455202270152	Nguyễn Thị Thu	Trang	11/07/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0
255	25	2455202270154	Nguyễn Văn	Trường	29/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
256	26	2455202270159	Nghiêm Văn	Vĩ	25/02/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2
*	Lớp: Điện tử công nghiệp K42B3							
257	1	2455202270085	Đỗ Quốc	Anh	08/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
258	2	2455202270084	Nguyễn Ngọc Việt	Anh	03/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2
259	3	2455202270080	Nguyễn Thiện	Anh	08/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
260	4	2455202270079	Vũ Hữu	Anh	05/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2
261	5	2455202270088	Thân Văn	Cao	20/03/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4
262	6	2455202270090	Nguyễn Đăng	Cường	11/04/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
263	7	2455202270105	Dương Đình	Duy	06/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
264	8	2455202270102	Trần Ngọc	Duy	18/09/2008	Bắc Ninh	Nam	7.0
265	9	2455202270117	Vũ Đoàn Đức	Duy	22/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
266	10	2455202270099	Nguyễn Tiến	Dương	26/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
267	11	2455202270091	Đỗ Quang	Đại	31/05/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3
268	12	2455202270092	Đỗ Quốc	Đạt	07/07/2008	Bắc Ninh	Nam	7.2
269	13	2455202270113	Nguyễn Tuấn	Hùng	14/01/2009	Bắc Ninh	Nam	6.4
270	14	2455202270120	Trương Tuấn	Khang	10/02/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1
271	15	2455202270122	Nguyễn Khắc	Lâm	26/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0
272	16	2455202270125	Đỗ Thế	Lợi	17/09/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
273	17	2455202270162	Ngô Văn Nam	07/01/2009	Bắc Ninh	Nam	7.4	
274	18	2455202270131	Phạm Văn Nam	04/08/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
275	19	2455202270137	Nguyễn Hoàng Minh Phong	12/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
276	20	2455202270138	Nguyễn Duy Phúc	07/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
277	21	2455202270141	Nguyễn Đại Quân	05/06/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
278	22	2455202270143	Đỗ Như Quý	05/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
279	23	2455202270157	Ngô Sỹ Đức Tùng	21/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	
280	24	2455202270150	Đỗ Chí Thọ	01/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
281	25	2455202270151	Nguyễn Văn Thông	09/12/2008	Bắc Ninh	Nam	7.0	
282	26	2455202270160	Tổng Quang Vinh	24/12/2009	Bắc Ninh	Nam	7.3	
* Lớp: Kỹ thuật chế biến món ăn K42B1								
283	1	027309010652	Nguyễn Quỳnh Anh	18/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
284	2	068209000617	Lê Minh Đức	27/10/2009	Ninh Bình	Nam	7.0	
285	3	0273090008733	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	06/11/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.2	
286	4	027309007217	Trần Thúy Hường	25/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.5	
287	5	024207007400	Nguyễn Văn Kiên	15/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	
288	6	019309012498	Nguyễn Phương Linh	01/05/2009	Thái Nguyên	Nữ	6.2	
289	7		Nguyễn Hoàng Diệu Linh	16/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
290	8	024309004780	Cáp Thị Vân Loan	18/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
291	9	027209000663	Nguyễn Tiến Mạnh	02/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
292	10	0242090008856	Hoàng Xuân Nam	27/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
293	11	027309005544	Đào Kim Ngân	19/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
294	12	027309004256	Nguyễn Như Nguyệt	21/12/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
295	13	027209011851	Nguyễn Hữu Minh Phát	22/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
296	14	027309011397	Nguyễn Thu Quyên	14/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.1	
297	15	027309005622	Nguyễn Xuân Quỳnh	08/10/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.5	
298	16	027309004120	Nguyễn Bảo Anh Thư	03/03/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.6	
299	17	024307003589	Hoàng Thị Thu Trang	02/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	
300	18	027309001523	Nguyễn Khánh Vy	12/06/2009	Bắc Ninh	Nữ	8.1	
* Lớp: Kỹ thuật chế biến món ăn K42B2								
301	1	038307021352	Bùi Thị Lan Anh	04/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.3	
302	2	038209031141	Nguyễn Văn Tuấn Anh	12/06/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	

STT	MSHS	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả HP1	Ghi chú
303	3	027209012547	Phan Viết Đức	05/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
304	4	027309003789	Nguyễn Thị Hiền	09/03/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
305	5	027209009334	Nguyễn Viết Hiếu	10/11/2009	Bắc Ninh	Nam	7.2	
306	6	024309008232	Chu Ngọc Hoa	20/11/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.1	
307	7	027209002481	Nguyễn Công Huân	23/09/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
308	8	027209007027	Trần Danh Khánh	29/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
309	9	027209010745	Nguyễn Nhật Minh	18/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.1	
310	10	027209004164	Bùi Duy Nam	25/11/2009	Bắc Ninh	Nam	6.3	
311	11	027209010995	Trịnh Hoàng Ninh	18/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.0	
312	12	027209017619	Nguyễn Minh Quân	11/10/2009	Bắc Ninh	Nam	7.1	
313	13		Phạm Đình Tùng	17/08/2009	Bắc Ninh	Nam	6.2	
314	14	027207003027	Trịnh Quang Thái	10/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	
315	15	027309002559	Phan Thu Thảo	20/12/2009	Bắc Ninh	Nữ	6.2	
316	16	027309010835	Ngô Thị Thúy	10/02/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
317	17	027309007205	Lê Minh Thư	07/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.1	
318	18	027309003585	Nguyễn Tường Vi	18/09/2009	Bắc Ninh	Nữ	7.0	
* Lớp ghép: Hàn K40								
319	1	027209016962	Vũ Hoàng Thái Bảo	07/11/2007	Bắc Ninh	Nam	8.0	
* Lớp ghép: Hàn K41								
320	1	027209000267	Nguyễn Văn Lâm	30/11/2008	Bắc Ninh	Nam	6.6	

(Ấn định danh sách bao gồm 320 học sinh hoàn thành)